

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2020/HSST**

Ngày: 18/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và ông Nguyễn Hữu Trực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Thế- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 304/2020/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 04/01/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Quang H, tên gọi khác: R; sinh ngày 23/10/1988 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 13/98 đường C, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn C, sinh năm 1966, con bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1965; vợ con: Chưa có.

Quá trình nhân thân:

Nhỏ ở với cha mẹ tại phường P, thành phố Huế, học đến lớp 10/12 thì nghỉ;

Ngày 19/11/2000, bị Công an phường T, thành phố Huế xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi “ Trộm cắp tài sản”;

Ngày 16/4/2003, bị Công an phường P, thành phố Huế xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”;

Ngày 02/8/2005, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Ngày 30/01/2010, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Huế ra quyết định về việc cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, với thời hạn 18 tháng;

Ngày 09/12/2010, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Ngày 09/9/2011, bị Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 167/2011/HSST);

Ngày 03/12/2012, bị Công an phường V, thành phố Huế xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Ngày 19/9/2013, bị Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 146/2013/HSPT). Đến thời điểm gây án (Ngày 29/01/2019) Huy chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm là 400.000 đồng. Ngày 24/12/2019, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế đã ra Quyết định đình chỉ thi hành án ngày 24/12/2019 (căn cứ theo quyết định miễn giảm thi hành án của Toà án nhân dân thành phố Huế).

Ngày 19/6/2014, bị Công an phường P, thành phố Huế xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Ngày 13/3/2017, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án.

Ngày 29/8/2019, bị Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 172/2019/HSST). Ngày 03/4/2020, chấp hành án xong trở về địa phương, cho đến ngày gây án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/9/2020, sau đó chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Huế cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1963; trú tại: 34 đường M, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn C, sinh năm 1966; trú tại: 13/98 đường C, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người làm chứng:

Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1965; trú tại: 13/98 đường C, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; trú tại: Tổ 3, khu vực 1, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/9/2020, Nguyễn Quang H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream không có biển số, đi từ nhà mình đến phường T, thành phố Huế để tìm nơi sửa điện thoại. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến tiệm tạp hoá của ông Nguyễn Xuân S ở 34 đường M, phường T, Huế thì H dừng xe lại và đi bộ để vào mua thuốc lá hút. Khi vào trong quán, không thấy người trông giữ nên H lén lút mở cửa tủ trong quán lấy trộm số tiền 300.000 đồng cất giấu trong người thì bị ông S phát hiện bắt giữ và trình báo Công an phường T, thành phố Huế.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Nguyễn Quang H: Một xe mô tô không có biển số, nhãn hiệu Honda Dream 2, màu sơn: nâu, man xe màu trắng, không có hai gương chiếu hậu và số tiền 300.000 đồng.

Thu giữ của bà Hoàng Thị Đ (mẹ ruột H): Một giấy đăng ký xe mô tô biển số 75F2- 2241, nhãn hiệu Honda Dream 2, dung tích 97cm³, số máy 0255538, số khung 0255538, đăng ký ngày 25/3/1998; Một khung biển số bằng kim loại kích thước khoảng 20cm x 10cm, nền màu sơn trắng, nền ngoài và số màu sơn đen, trên ghi số 75F2-2241.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cho ông Nguyễn Xuân S số tiền 300.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream 2, biển số 75F2-2241 là của ông Nguyễn C đứng tên chủ sở hữu. Do biển số bị hư hỏng nên ông Chính tháo ra và chưa sửa lại. Ngày 24/9/2020, ông C để chiếc xe tại nhà. H đã tự ý lấy chiếc xe nêu trên thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã xử lý vật chứng trả lại cho ông C chiếc xe nêu trên là có căn cứ.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 24/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại số tiền 300.000 đồng cho ông Nguyễn Xuân S. Ông S không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại, người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 24/9/2020, tại địa chỉ số 34 đường M, phường T, thành phố Huế, Nguyễn Quang H đã trộm cắp của ông Nguyễn Xuân S số tiền 300.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xoá án tích, nay lại tiếp tục trộm cắp tài sản có giá trị 300.000 đồng nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quang H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt:

Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo có nhân thân xấu, trước đó đã rất nhiều lần bị xử phạt hành chính, xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng và sử dụng trái phép chất ma túy, có một tiền án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, nhận thấy hành vi chiếm đoạt tiền của bị cáo mang tính cơ hội, khi phạm tội bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, xe mô tô hiệu Honda Dream 2, biển số 75F2-2241 có giấy đăng ký đứng tên ông Nguyễn C. Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại xe, biển số xe và giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 75F2-2241 cho ông C là đúng pháp luật, ông C không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 24/9/2020.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Tóm lại, tình tiết "*Phạm tội nhiều lần*" bao gồm năm nội dung sau:

1. Phạm tội nhiều lần là người phạm tội đã thực hiện từ hai hành vi phạm tội trở lên, tác động đến cùng một đối tượng hoặc nhiều đối tượng khác nhau
2. Nếu tách ra từng hành vi phạm tội riêng lẻ thì mỗi hành vi ấy đã đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập.
3. Tất cả các hành vi phạm tội đó đều được quy định tại một điều luật cụ thể trong phần riêng BLHS, có thể cùng một khoản, có thể phạm tội ở các khoản khác nhau của cùng một điều luật.
4. Các hành vi phạm tội đó chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.
5. Nếu điều luật có quy định về giá trị tài sản hoặc thiệt hại về tài sản thì người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản của các lần phạm tội cộng lại.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Quang bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Lê Thị Thuỷ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xem xét xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề xuất tại phiên tòa, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.